

HD 075V

Lu hai bánh thép với trống rung và day kết hợp

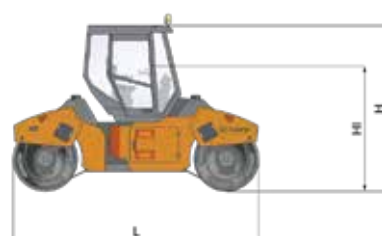
Lu hai bánh thép đồng Seri HD / Seri H187



CÁC ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT CỦA SERI HD

- > Bảng điều khiển với thông tin hiển thị đơn giản và trực quan
- > Thiết kế khoang vận hành tiện lợi, ghế lái có thể xoay và điều chỉnh, cụm vô lăng có thể nghiêng được
- > Tầm quan sát vượt trội cho khu vực quanh thiết bị từ buồng lái
- > Chức năng hai trống lu so le, hiệu quả cho việc đầm nén mép bó vỉa
- > Chức năng đầm day

Kích thước máy			
Chiều dài tổng thể (L)	mm	4340	
Bề rộng máy (B)	mm	1790	
Chiều cao tổng thể (H)	mm	2940	
Bề rộng trống (X)	mm	1680/1680	
Chiều cao vận chuyển (HI)	mm	2260	



EU Stage
IIIA / EPA
Tier 4i

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT		Đơn vị	HD 075V
	Trọng lượng		
	Trọng lượng vận hành với cabin	kg	7960
	Trọng lượng vận hành với ROPS	kg	7695
	Trọng lượng vận hành, tối đa	kg	10400
	Tải tĩnh phân bố trên trống, trước/sau	kg/cm	23,1/24,3
	Kích thước máy		
	Chiều dài tổng thể	mm	4340
	Chiều cao tổng thể với cabin	mm	2940
	Chiều cao vận chuyển, nhỏ nhất	mm	2260
	Khoảng cách 2 cầu	mm	3200
	Kích thước trống lu		
	Bề rộng trống lu, trước/sau	mm	1680/1680
	Đường kính trống lu, trước/sau	mm	1140/1140
	Bề dày trống lu, trước/sau	mm	17/20
	Loại trống lu, trước		Trống trơn/trống liền
	Động cơ Diesel		
	Nhà sản xuất		DEUTZ
	Loại		TD 2011 L04 W
	Số xy lanh		4
	Công suất định mức ISO 14396, kW/PS/rpm		55,4/75,3/2500
	Hệ thống dẫn động		
	Vận tốc làm việc	km/h	0-6,3
	Tốc độ di chuyển	km/h	0-12,6
	Khả năng leo dốc, rung on/off	%	25/30
	Hệ thống rung		
	Tần số rung, trước, I/II	Hz	48/58
	Biên độ rung, trước, I/II	mm	0,61/0,33
	Lực li tâm, trước, I/II	kN	77/63
	Hệ thống day		
	Lực day, sau, I/II	kN	92/128
	Tần số day, sau, I/II	Hz	33/40
	Biên độ day, sau, I/II	mm	1,25/1,25
	Hệ thống lái		
	Góc chênh +/-	°	10
	Kiểu lái		Kiểu khớp xoay
	Hệ thống phun nước		
	Kiểu phun nước		Bằng áp lực
	Dung tích thùng nhiên liệu		
	Thùng nhiên liệu	L	140
	Thùng nước	L	720
	Độ ồn		
	Độ ồn LW(A), lý thuyết		106
	Độ ồn LW(A), thực tế		106

TRANG BỊ TIÊU CHUẨN

2 cần điều khiển đa chức năng, Bộ chuyển đổi biên độ: lớn/nhỏ, Tay vịn, Hệ thống đèn chiếu sáng, Khoang vận hành với lối vào hai bên, Đồng hồ Công tơ mét, Ghế ngồi thoải mái có thể xoay, với tay vịn và dây an toàn, Hệ thống rung từng bánh độc lập trước sau, Tay vịn trên khoang vận hành, Mái che cứng, Phiên bản lọc thô nhiên liệu bổ sung thêm, Cảm biến tốc độ động cơ

TRANG BỊ TỰ CHỌN

Cabin tiêu chuẩn ROPS , Mái che ROPS Máy điều hòa, Thiết bị cắt mép và vát mép, Hệ thống kiểm soát biên độ, Đồng hồ đo nhiệt độ (HTM), Bảng hiển thị trạng thái trống lu so le, Đèn báo đi lùi, Giao diện viễn tinh, Hệ thống rung tự động, Đèn làm việc, Đèn tín hiệu xoay, Nắp thùng nước có thể khóa



www.facebook.com/vitrac.vn
www.vitrac.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ

TRỤ SỞ CHÍNH
990 Xa Lộ Hà Nội, Khu Phố 2, Phường Bình Đa, Thành Phố Biên Hòa, Đồng Nai
T: (0251) 383 1615 | E: vinhphu@vitrac.vn | MST: 3600437439

TRUNG TÂM 3S ĐÀ NẴNG
150B, Quốc Lộ 14B, Thạch Nham Đông, Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng
T: (023) 6364 47 94 | E: vinhphudanang@vitrac.vn

TRUNG TÂM 3S HÀ NỘI
Lô 1, Khu Công Nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội
T: (024) 3556 22 77 | E: vinhphuhanoi@vitrac.vn



HAMM

HAMM AG
Hammstraße
D-95643 Tirschenreuth
Tel +49 9631 80-
Fax +49 9631 80-11
www.hamm.e

Lưu giữ bản gốc / Seri HD EU Stage IIIA / EPA Tier 4i / HD 075V 05.19.2233243 en-GB V7
Cách thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước
Cách hình ảnh minh họa trên có thể đã bao gồm một số trang bị tùy chọn.
Biên soạn viên: Nguyễn Thị Phương Uyên. Thời gian phát hành: 08/2019